

Số: 02 /TB-UBND

Phổ Yên, ngày 05 tháng 01 năm 2026

### THÔNG BÁO

#### V/v Niêm yết công khai tài sản công của phường Phổ Yên năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Biên bản niêm yết công khai tài sản công của phường Phổ Yên năm 2025;

UBND phường Phổ Yên thông báo niêm yết tài sản công năm 2025

- Thời gian bắt đầu công khai từ ngày 05/01/2026, kết thúc 05/2/2026.
- Địa điểm niêm yết công khai: UBND phường Phổ Yên, trên cổng thông tin điện tử phường Phổ Yên.

Trong thời gian thông báo niêm yết công khai các phòng, ban ngành đoàn thể, các TDP có ý kiến gì đề nghị liên hệ với UBND phường.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở tài chính (b/c);
- TT Đảng uỷ phường (b/c);
- TT HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Lưu: VT.KTHT&ĐT phường.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Hùng

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc công khai tài sản công của UBND phường Phổ Yên năm 2025  
**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHỔ YÊN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 16/09/2024;  
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;  
Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn dân một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính Phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;  
Theo đề nghị của phòng Kinh Tế hạ tầng và Đô thị phường;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai tài sản công năm 2025 của UBND phường Phổ Yên trực tiếp quản lý, sử dụng như sau:

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND-UBND, phòng kinh tế hạ tầng và Đô thị; Phòng giao dịch số 1-KBNN khu vực VII, Thủ trưởng các phòng, ban ngành đoàn thể, các TDP và tập thể, cá nhân có liên quan thi hành Quyết

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở tài chính (b/c);
- TT Đảng uỷ phường (b/c);
- TT HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, KTTT & DT phường.
- Trang thông tin điện tử phường.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Hùng

## CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 02/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 01 năm 2026)

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m<sup>2</sup>; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trụ sở làm việc, cơ	421	261.619,61	872.605.277,33	715.873.106,83	208.235,96			200,00	
1.1	Đất	40	137.218,48	500.624.159,00	500.624.159,00	137.218,48				
T55518	Đất điểm trường	1	800,00	1.568.000,00	1.568.000,00	800,00				
T55518	Đất Đắc Sơn	1	1.200,00	3.000.000,00	3.000.000,00	1.200,00				
T55518	Đất Trụ sở UBND	1	2.130,00	5.325.000,00	5.325.000,00	2.130,00				
T55518	Đất trụ sở (Hồng tiến)	1	3.010,00	2.167.200,00	2.167.200,00	3.010,00				
T55518	Đất trụ sở cơ quan	1	4.091,00	29.148.375,00	29.148.375,00	4.091,00				
T55518	Trụ sở UBND	1	2.738,60	4.107.900,00	4.107.900,00	2.738,60				
T55518	Đất trụ sở NHCS cũ	1	1.749,50	4.713.450,00	4.713.450,00	1.749,50				
T55518	Đất trụ sở (Bãi Bông	1	700,00	4.197.456,00	4.197.456,00	700,00				
T55518	Đất trung tâm văn	1	4.335,70	4.335.700,00	4.335.700,00	4.335,70				
T55518	Diện tích đất KBNN	1	827,00	1.587.840,00	1.587.840,00	827,00				
T55518	Trụ sở BCH Quân sự	1	2.886,40	3.175.040,00	3.175.040,00	2.886,40				
T55518	Đất trụ sở UBND	1	3.236,68	59.231.244,00	59.231.244,00	3.236,68				
T55518	Đất Ban quản lý môi	1	868,00	49.684,00	49.684,00	868,00				
T55044	Đất	1	6.564,00	16.410.000,00	16.410.000,00	6.564,00				
T55044	Đất	1	10.018,00	10.018.300,00	10.018.300,00	10.018,00				
T55044	Đất điểm trường	1	2.931,40	17.295.260,00	17.295.260,00	2.931,40				
T55518	Đất điểm trường ĐÁP	1	864,00	1.555.200,00	1.555.200,00	864,00				
T55044	Đất điểm lẻ	1	665,00	4.655.000,00	4.655.000,00	665,00				
T55044	Đất trường chính	1	13.591,00	27.182.000,00	27.182.000,00	13.591,00				
T55044	Đất phục vụ hoạt	1	5.636,00	3.945.200,00	3.945.200,00	5.636,00				
T55044	Đất tại điểm trường	1	2.423,00	13.326.500,00	13.326.500,00	2.423,00				
T55044	Đất khu trung tâm	1	1.020,00	1.428.000,00	1.428.000,00	1.020,00				
T55044	Đất	1	6.535,20	6.861.750,00	6.861.750,00	6.535,20				
T55044	Điểm trường chính	1	2.496,00	11.980.800,00	11.980.800,00	2.496,00				
T55044	Đất điểm trường lẻ -	1	2.398,00	3.597.000,00	3.597.000,00	2.398,00				
T55044	Đất tại điểm trường	1	4.765,00	36.690.500,00	36.690.500,00	4.765,00				
T55044	Đất điểm trường Yên	1	2.500,00	2.275.000,00	2.275.000,00	2.500,00				
T55044	ĐẤT XÓM HẰNG	1	910,00	318.500,00	318.500,00	910,00				
T55044	Đất	1	11.055,00	41.787.900,00	41.787.900,00	11.055,00				
T55044	ĐẤT TRUNG TÂM	1	1.140,00	1.140.000,00	1.140.000,00	1.140,00				
T55044	Đất khu C (điểm	1	1.441,70	2.595.060,00	2.595.060,00	1.441,70				

T55044	ĐẤT TRUNG TÂM	1	1.559,00	1.558.700,00	1.558.700,00	1.559,00			
T55044	Đất phục vụ sự	1	5.920,00	75.835.200,00	75.835.200,00	5.920,00			
T55044	Đất khu B (điểm)	1	1.466,10	1.466.100,00	1.466.100,00	1.466,10			
T55044	Đất	1	5.585,00	16.419.900,00	16.419.900,00	5.585,00			
T55044	Đất điểm trường	1	1.938,50	1.938.500,00	1.938.500,00	1.938,50			
T55518	Đất Bãi Bông	1	216,00	259.200,00	259.200,00	216,00			
T55518	Đất Hồng Tiến	1	1.620,00	8.748.000,00	8.748.000,00	1.620,00			
T55518	Đất Methadone	1	8.260,00	63.602.000,00	63.602.000,00	8.260,00			
T55518	Đất để xây Trung tâm	1	5.127,70	5.127.700,00	5.127.700,00	5.127,70			
1.2	Nhà	217	70.904,48	322.038.700,17	191.921.152,91	70.904,48			200,00
T55518	Nhà làm việc Ban chỉ	1	20,00			20,00			
T55518	Nhà 2 tầng (Đắc sơn)	1	500,00	5.002.000,00		500,00			
T55518	Nhà 3 tầng - Trụ sở	1	1.500,00	8.284.360,14	2.041.029,64	1.500,00			
T55044	Nhà lớp học 3 tầng 9	1	1.656,00	10.990.909,69	10.331.455,10	1.656,00			
T55518	Nhà làm việc 2 tầng	1	400,00	1.783.101,31	93.177,29	400,00			
T55044	Nhà lớp học 3 tầng	1	1.930,09	10.524.444,98	9.682.489,38	1.930,09			
T55044	Nhà 3 tầng 15 phòng	1	1.500,00	9.117.750,43	8.388.330,40	1.500,00			
T55518	Nhà làm việc TT số 1	1	1.478,00	5.671.098,55	1.437.015,27	1.478,00			
T55044	Nhà lớp học dự án	1	190,90	1.240.850,00	248.170,00	190,90			
T55044	Nhà học 2 tầng 8	1	600,00	980.000,00	196.000,00	600,00			
T55044	Nhà lớp học 8 phòng	1	1.826,00	6.424.616,68	5.910.647,34	1.826,00			
T55044	Nhà 2 tầng 10 phòng	1	710,00	2.055.718,63	911.216,87	710,00			
T55518	Nhà trạm 2 tầng TYT	1	680,00	3.997.888,94	3.678.057,83	680,00			
T55044	Nhà 2 tầng 8 phòng	1	658,00	4.485.607,07	4.126.758,50	658,00			
T55044	Phòng chức năng khu	1	573,12	3.322.023,02	3.056.261,18	573,12			
T55044	Nhà hiệu bộ	1	546,00	2.740.500,55	2.521.260,51	546,00			
T55518	Nhà làm việc 3 tầng	1	720,00	1.000.144,00	160.023,04	720,00			
T55044	Nhà 2 tầng 4 phòng	1	500,00	3.556.586,33	3.272.059,42	500,00			
T55044	Nhà 3 tầng 9 phòng	1	1.192,00	5.758.330,74	4.376.331,36	1.192,00			
T55044	Nhà 2 tầng 10 phòng	1	864,00	4.944.784,23	3.758.036,01	864,00			
T55044	Nhà lớp học 2 tầng 12	1	1.350,00	9.710.386,52	8.938.167,81	1.350,00			
T55044	Nhà lớp học 3 tầng 9	1	920,00	7.033.031,24	6.470.388,74	920,00			
T55044	Nhà lớp học 10	1	1.643,00	9.590.258,00	7.288.596,08	1.643,00			
T55044	Nhà vệ sinh dự án	1	48,80	219.420,00	43.884,00	48,80			
T55518	Nhà khách	1	376,00	5.123.216,32	3.154.134,77	376,00			
T55518	Nhà làm việc Thường	1	1.650,00	13.966.483,58	8.544.330,26	1.650,00			
T55044	Nhà lớp học 2 tầng	1	450,00	704.225,70	112.676,11	450,00			
T55044	Nhà 2 tầng 10 phòng	1	1.050,00	2.908.136,02	694.709,12	1.050,00			
T55044	Nhà lớp học và các	1	1.818,00	11.515.036,87	10.593.833,92	1.818,00			
T55518	Nhà làm việc 3 tầng	1	1.920,00	4.131.002,58	1.447.242,82	1.920,00			
T55044	Nhà C2QN (1	1	75,00	27.754,44		75,00			
T55518	Nhà KBNN cũ	1	435,30	622.817,61		435,30			
T55044	Nhà hiệu bộ	1	165,00	654.260,01	105.842,44	165,00			
T55044	Nhà lớp học (3 phòng	1	212,52	114.385,92		212,52			
T55518	Nhà KBNN Phố Yên	1	396,00	486.827,92	454.356,50	396,00			

T55044	Nhà bơm, bể cứu hỏa	1	94,81	679.148,24	588.549,86	94,81				
T55044	Nhà lớp học 2 tầng 10	1	510,00	4.207.073,62	2.727.204,90	510,00				
T55044	Nhà bếp trung tâm	1	99,00	78.782,18	53.017,87	99,00				
T55044	Nhà thư viện	1	56,00	33.400,00		56,00				
T55518	Nhà lớp học số 3	1	130,00	45.000,00		130,00				
T55044	Nhà lớp học khu B	1	185,00	364.880,00		185,00				
T55044	Nhà lớp học 6 (G)	1	125,00	62.953,00		125,00				
T55044	Lớp C1,2,3,4,5 (điểm)	1	775,00	486.000,00		775,00				
T55044	Nhà vệ sinh tự hoại	1	24,00	309.698,00	278.187,14	24,00				
T55518	Nhà hội trường +	1	845,00	7.344.526,07	6.854.646,18	845,00				
T55518	Phòng thanh tra trong	1	234,00	1.606.885,00	551.411,77	234,00				
T55044	Nhà bảo vệ điểm	1	9,00	10.000,00	2.663,00	9,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	172,00	239.473,51	63.771,79	172,00				
T55044	Nhà xe học sinh	1	120,00	98.500,00	78.790,15	120,00				
T55518	Nhà làm việc 1 tầng	1	319,44	1.079.271,39		319,44				
T55518	Nhà cấp IV	1	200,00	97.775,00	91.253,41	200,00				
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	48,00	346.945,15	150.745,02	48,00				
T55044	Nhà văn phòng P	1	105,40	56.982,00		105,40				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	200,00	508.000,00	406.349,20	200,00				
T55044	Nhà vệ sinh giáo viên	1	30,15	159.155,00	31.780,60	30,15				
T55044	Nhà vệ sinh Cổng	1	12,00	71.626,50	23.851,62	12,00				
T55044	Nhà số 4	1	126,00	145.725,00		126,00				
T55518	Nhà hội trường	1	112,00	1.290.244,52	610.232,97	112,00				
T55044	Nhà vệ sinh xóm	1	29,00	120.000,00	2.721,00	29,00				
T55044	Nhà để xe giáo viên	1	70,00	61.504,12	49.197,14	70,00				
T55518	Nhà trung tâm văn	1	500,00	11.934.633,20	5.409.969,23	500,00				
T55518	Nhà thi đấu cầu lông	1	432,00	1.115.878,49	594.874,82	432,00				
T55044	Nhà xe giáo viên,	1	174,80	80.780,00		174,80				
T55044	Nhà vệ sinh số 1 Văn	1	29,00	120.000,00	240,00	29,00				
T55518	Nhà làm việc 2 tầng	1	1.000,00	685.157,00		1.000,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	221,00	696.588,27	650.125,83	221,00				
T55044	Nhà lớp học (1 phòng)	1	68,64	405.302,04	80.898,29	68,64				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	200,00	454.648,69	363.673,48	200,00				
T55044	Nhà lớp học 3 phòng	1	196,00	977.396,00	586.282,84	196,00				
T55044	Nhà vệ sinh trung tâm	1	48,00	72.000,00		48,00				
T55044	Nhà vệ sinh giáo viên	1	40,00	204.886,73	163.888,90	40,00				
T55044	Nhà lớp học trường	1	218,20	1.063.557,17	169.496,64	218,20				
T55518	Nhà vệ sinh (UBND)	1	30,00	42.115,60		30,00				
T55044	Phòng học số 2	1	118,00	203.781,30	131.573,87	118,00				
T55044	Nhà lớp học	1	897,00	1.861.587,60	989.136,58	897,00				
T55044	Nhà lớp học	1	173,00	322.377,05		173,00				
T55044	Nhà lớp học 3 phòng	1	272,16	1.284.362,19	1.113.028,28	272,16				
T55044	Phòng Kế toán +	1	57,00	81.711,01	52.810,76	57,00				
T55044	Nhà bếp	1	106,00	731.763,79	292.485,99	106,00				
T55044	Nhà vệ sinh của giáo	1	28,30	281.427,39	187.582,18	28,30				

T55044	nhà 03	1	94,00	426.748,00	85.819,02	94,00				
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	78,65	524.107,16	264.602,41	78,65				
T55044	Nhà lớp học và Công	1	350,00	1.991.707,98		350,00				
T55044	Nhà số 04		73,00	59.731,00	12.011,90	73,00				
T55044	Nhà Hiệu Bộ		170,00	758.145,19	606.440,34	170,00				
T55044	Nhà bếp ăn		150,00	647.060,07	238.682,67	150,00				
T55044	Nhà bếp tự bán		67,60	100.492,60	422,07	67,60				
T55044	Nhà lớp học 2 tầng		721,00	5.009.042,06	3.338.719,19	721,00				
T55044	Nhà làm việc 10	1	106,00	1.222.535,69	587.786,74	106,00				
T55518	Nhà tập luyện và thi	1	450,00	902.431,83		450,00				
T55518	Nhà hội trường (Bãi	1	300,00	623.672,00	166.128,40	300,00				
T55044	Nhà số 2	1	378,00	429.883,00		378,00				
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	42,00	294.740,51	235.762,93	42,00				
T55518	Nhà hội trường	1	850,00	9.089.987,89	6.419.835,32	850,00				
T55518	Nhà trụ sở BCH quân	1	400,00			400,00				
T55518	Nhà lớp học 1 (Điểm	1	130,00	45.000,00		130,00				
T55044	Nhà lớp học khu	1	338,00	248.000,00		338,00				
T55044	Nhà lớp học 3 phòng	1	218,00	813.144,00	216.540,25	218,00				
T55044	Nhà 2 tầng 10 phòng	1	963,00	5.155.031,38	2.060.752,43	963,00				
T55044	Nhà Hiệu bộ	1	238,00	1.596.642,33	638.177,93	238,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	130,00	463.420,00	370.689,66	130,00				
T55044	Nhà lớp học	1	815,00	2.807.503,97	884.420,94	815,00				
T55518	Phòng y tế cũ trong	1	200,00	1.116.937,00	104.210,22	200,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	330,00	846.542,00	677.148,95	330,00				
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	132,00	975.446,60	389.886,00	132,00				
T55518	Nhà lớp học số 4	1	156,00	430.000,00		156,00				
T55044	Nhà I lớp học (Phòng	1	49,50	21.009,00		49,50				
T55044	Nhà ăn, phòng nhân	1	259,00	1.422.582,00	895.679,51	259,00				
T55044	Nhà bảo vệ	1	14,00	110.749,93	66.427,81	14,00				
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	59,29	627.388,67	543.695,02	59,29				
T55044	Nhà vệ sinh	1	35,00	95.652,00	401,74	35,00				
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	102,00	166.787,41	133.413,25	102,00				
T55044	Nhà J lớp học 2	1	99,00	58.919,00		99,00				
T55044	Nhà Hiệu bộ	1	125,40	363.003,81	154.023,93	125,40				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	105,00	340.479,44	90.669,67	105,00				
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	30,00	75.000,00	39.982,50	30,00				
T55044	nhà 2	1	239,00	857.150,00	172.372,87	239,00				
T55044	Nhà vệ sinh giáo viên	1	23,00	253.337,78	101.259,11	23,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	137,00	77.261,00	20.574,60	137,00				
T55044	Nhà lớp học (PH xóm	1	150,00	1.010.807,48	543.930,12	150,00				
T55518	Nhà lớp học 2 (Điểm	1	130,00	45.000,00		130,00				
T55044	Nhà lớp học 2 tầng	1	466,00	1.029.300,00		466,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	135,00	159.652,89	149.004,04	135,00				
T55518	Trụ sở làm việc (Cũ)	1	83,00	58.997,69		83,00				
T55518	Nhà Xe (UBND)	1	205,00	516.081,37	84.799,89	205,00				

T55044	Nhà để xe HS	1	110,00	46.411,80	9.140,03	110,00			
T55518	Nhà vệ sinh thay đồ	1	42,60	260.814,50	139.040,21	42,60			
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	144,00	150.340,00	40.035,54	144,00			
T55044	Nhà Z (gồm 1 phòng)	1	13,80	9.371,00		13,80			
T55518	Nhà làm việc	1	339,90	1.053.871,00		339,90			
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	16,80	8.114,00		16,80			
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	143,00	377.245,17	100.460,38	143,00			
T55044	Lớp A2	1	73,00	319.351,94	143.348,21	73,00			
T55518	Nhà TYT Bãi Bông	1	385,00	1.916.833,00	129.692,92	385,00			
T55518	Nhà ăn (UBND)	1	223,00	1.124.294,70	734.949,54	223,00			
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	290,00	163.923,56	131.122,45	290,00			
T55044	Nhà bảo vệ	1	22,00	120.533,42	48.177,20	22,00			
T55518	Nhà vệ sinh TYT Bãi	1	15,00	293.305,75	273.742,26	15,00			
T55044	Nhà xe	1	152,00	211.031,40	126.576,63	152,00			
T55044	Nhà bếp điểm trường	1	41,20	305.900,67	265.093,52	41,20			
T55044	Nhà hiệu bộ	1	505,00	1.235.011,05	577.638,87	505,00			
T55518	Nhà bếp (Điểm)	1	31,00	33.106,65	17.650,66	31,00			
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	165,00	324.505,28	86.415,74	165,00			
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	139,00	380.226,58	101.254,33	139,00			
T55518	Nhà bếp	1	63,00	879.415,92	399.013,66	63,00			
T55044	Nhà Bảo vệ	1	16,00	79.045,20	15.784,01	16,00			
T55044	Nhà xe học sinh	1	442,00	442.000,00	206.170,90	442,00			
T55044	Nhà số 4	1	153,00	79.347,00		153,00			
T55044	Nhà vệ sinh giáo	1	17,30	251.187,69	198.603,05	17,30			
T55044	Nhà vệ sinh giáo viên	1	30,00	98.950,00	79.150,11	30,00			
T55518	Nhà ăn	1	64,00	102.471,00		64,00			
T55044	Nhà vệ sinh cho học	1	36,00	192.275,00	77.508,34	36,00			
T55518	Nhà cấp IV số 1 -	1	78,00	235.460,00	219.754,82	78,00			
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	171,00	465.186,49	123.879,16	171,00			
T55044	Nhà lớp học	1	90,00	332.437,55	28.697,36	90,00			
T55044	Nhà 01	1	488,00	4.114.425,17	967.735,69	488,00			
T55518	Nhà Văn hóa TDP Ba	1	97,00	397.649,22	318.079,61	97,00			
T55044	Phòng học số 09	1	125,00	241.910,10	144.046,29	125,00			
T55044	Nhà lớp học	1	56,00	252.290,76	129.103,66	56,00			
T55044	Nhà 2 tầng 6 phòng	1	568,00	3.612.161,07	2.889.367,64	568,00			
T55518	Nhà Xe (UBND)	1	120,00	217.848,00	43.809,23	120,00			
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	140,00	151.478,43	47.924,00	140,00			
T55044	Nhà Thiết bị	1	60,00	35.100,00		60,00			
T55518	Nhà truyền thống	1	1.974,00	9.785.400,16	2.605.852,06	1.974,00			
T55044	Nhà bảo vệ ĐT	1	8,96	52.906,56	10.560,15	8,96			
T55044	Nhà lớp học X	1	350,70	93.115,60		350,70			
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	134,00	415.680,89	110.695,82	134,00			
T55518	Nhà trạm y tế - Điểm	1	385,00	1.707.758,00	1.593.850,54	385,00			
T55044	Nhà hiệu bộ	1	165,00	614.423,65	78.628,85	165,00			
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	32,00	426.255,58	369.393,09	32,00			

T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	200,00	1.202.928,80	159.969,48	200,00				
T55518	Nhà hội trường	1	300,00	1.662.202,73		300,00				
T55518	Nhà làm việc Bộ phận	1	200,00	498.994,66	399.145,82	200,00				
T55518	Nhà làm việc 2 tầng	1	482,00	1.293.195,63	755.376,79	482,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	220,00	400.000,00	133.222,22	220,00				
T55044	Nhà lớp học 2 tầng 1	1	450,00	3.300.204,89	2.639.833,90	450,00				
T55044	Phòng học 1 (nhà 2	1	700,00	1.265.566,53	76.358,14	700,00				
T55044	Nhà xe	1	96,00	129.229,82	81.365,93	96,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	131,00	406.339,78	108.208,28	131,00				
T55044	Nhà lớp học khu	1	124,00	120.000,00		124,00				
T55044	Nhà Bếp khu Trung	1	52,00	231.980,33	9.019,40	52,00				
T55518	Nhà luyện tập và thi	1	1.500,00	935.842,83		1.500,00				
T55044	Nhà lớp học A (8	1	588,60	2.309.356,62	989.641,31	588,60				
T55044	nhà 6	1	53,00	54.462,00	10.952,31	53,00				
T55044	Nhà lớp học 2 tầng 8	1	820,00	3.967.639,73	2.644.584,48	820,00				
T55044	Nhà bảo vệ	1	10,00	88.273,74		10,00				
T55044	Nhà xe học sinh	1	120,00	328.315,76	131.227,80	120,00				
T55044	Nhà bếp XH	1	28,00	24.500,00		28,00				
T55518	Nhà Lớp A1+A3	1	90,00	258.781,03	103.023,72	90,00				
T55518	Nhà cấp IV số 2-TYT	1	94,00	282.555,00	263.708,58	94,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	140,00	497.759,00	398.157,42	140,00				
T55044	Nhà số 5	1	51,00	30.597,00		51,00				
T55044	Nhà Thư viện + Thiết	1	111,00	174.507,11	103.376,86	111,00				
T55044	Nhà y tế, kế toán,	1	80,00	243.394,78	113.519,33	80,00				
T55044	Nhà lớp học Z	1	116,90	1.064.920,61	870.060,20	116,90				
T55044	Nhà lớp học O (2	1	547,20	804.181,00		547,20				
T55044	Nhà thư viện ngoài	1	164,00	99.235,00	79.378,08	164,00				
T55044	Nhà vệ sinh xóm Chùa	1	21,00	91.041,00	48.538,09	21,00				
T55044	Nhà hiệu bộ	1	129,00	195.850,00		129,00				
T55044	Nhà hiệu bộ 8	1	129,00	1.569.972,86	732.429,97	129,00				
T55044	Nhà lớp học, phòng	1	967,00	1.071.120,00		967,00				
T55044	Nhà lớp học 2 tầng 8	1	600,00	4.869.648,32	3.895.231,69	600,00				
T55518	Nhà bộ phận tiếp	1	150,00	328.226,04	306.333,37	150,00				
T55044	Nhà chức năng	1	68,00	136.000,00		68,00				
T55044	Nhà bếp Điểm Trung	1	110,00	557.419,43	445.879,80	110,00				
T55044	Nhà thư viện	1	41,00	80.402,00		41,00				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	80,00	459.136,25	374.930,66	80,00				
T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	21,00	28.037,30		21,00				
T55518	Nhà cấp IV	1	200,00	65.558,00	65.558,00	200,00			200,00	
T55518	Hội chữ thập đỏ trong	1	104,00	468.723,00		104,00				
T55044	Nhà thư viện K	1	66,00	86.000,00		66,00				
T55518	Nhà làm việc 2 tầng	1	200,00	913.773,00		200,00				
T55044	Nhà Hiệu Bộ trưởng	1	400,00	3.211.813,64	2.783.357,70	400,00				
T55518	Nhà làm việc	1	896,60	7.367.893,50	3.634.581,87	896,60				
T55518	Nhà Văn hóa TDP	1	130,00	121.314,96	32.306,17	130,00				

T55044	Nhà vệ sinh học sinh	1	46,85	402.864,47	268.524,67	46,85			
T55044	Nhà lớp học tin học	1	41,00	50.000,00	210,00	41,00			
I.3	Vật kiến trúc, công nghệ	164	53.496,66	49.942.418,17	23.327.794,92	113,00			
T55044	Sân xi măng		980,00	565.514,54	193.814,15	1,00			
T55044	Sân trường		3.200,00	1.038.918,82	623.351,29				
T55044	Sân khấu		85,00	27.628,98	24.866,08	1,00			
T55518	03 công trình rào		15,00	57.412,00		1,00			
T55044	Công trình phụ trợ		300,00	686.347,88	583.395,70	1,00			
T55044	Công trình phụ trợ		4.376,00	5.347.589,75	4.010.692,31	1,00			
T55044	Sân bê tông (Đ)	1	564,00	51.687,05	31.012,23	1,00			
T55044	Sân gạch xóm Hắng		200,00	49.300,00	34.510,00				
T55518	Sân bê tông	1	676,00	33.242,00		1,00			
T55044	Nền sân khấu	1	88,99	61.494,88	43.046,41				
T55044	Sân bê tông + kho	1	40,00	79.701,00	51.805,65				
T55044	Công trình phụ trợ	1	378,00	614.989,91	430.492,94	1,00			
T55044	Sân dây nhà 3 tầng 18	1	767,00	531.711,90	478.540,71	1,00			
T55044	Sân bê tông Bóng rổ,	1	286,00	71.820,00	61.047,00				
T55044	Sân gạch Vân Thượng	1	200,00	48.750,00	34.125,00				
T55518	Sân bê tông nhà xe	1	100,00	152.930,00	145.283,50	1,00			
T55044	Sân chơi ( Trung tâm)	1	915,00	128.100,00	51.440,00	1,00			
T55044	Sân Cầu lông, sân đá	1	286,00	84.096,00	71.481,60				
T55518	Sân tennis	1	1.446,00	1.154.770,27	750.600,68	1,00			
T55044	Sân gạch đỏ trung tâm	1	2.600,00	1.038.201,44	674.830,94				
T55044	Mái sân khấu	1	100,00	70.795,00	46.016,75				
T55044	Sân bê tông điếm	1	65,00	45.709,30	41.138,37	1,00			
T55044	Sân trường Cổng	1	240,00	191.916,19	172.724,57	1,00			
T55518	Sân trường	1	1.637,00	842.242,56	800.130,43	1,00			
T55044	Sân bê tông phía sau	1	530,00	61.804,80	55.624,32	1,00			
T55044	Sân bê tông ( Sân	1	1.600,00	844.880,78	464.684,43	1,00			
T55044	Sân chơi ( Yên Trung)	1	610,00	122.000,00	79.300,00	1,00			
T55044	Sân gạch	1	515,00	363.533,77	113.751,89	1,00			
T55044	Sân bê tông điếm	1	450,00	184.370,93	156.715,29				
T55044	Sân thể dục	1	460,00	207.642,70	186.878,43	1,00			
T55044	Sân bê tông nhà vệ	1	37,80	72.837,00	47.344,05				
T55044	Sân trường	1	1.520,00	514.269,49	308.561,69	1,00			
T55044	Sân bê tông	1	458,00	393.715,87	9.321,73	1,00			
T55044	Sân, tường rào Vân	1	50,00	447.488,72	185.114,29				
T55044	Sân bê tông khối lớp 3	1	31,70	69.218,57	44.992,07				
T55044	Sân bê tông sau nhà	1	360,00	85.980,41	73.083,35				
T55518	Bãi để xe	1	249,20	82.825,02	53.836,26	1,00			
T55518	Nhà Kho chứa tạm	1	0,00	137.455,00	75.600,25				
T55044	Sân thể dục	1	55,00	33.450,00	18.397,50				
T55044	Sân bê tông điếm	1	500,00	93.180,11	74.544,09				
T55044	Giếng khoan (khu	1	50,00	39.870,00	23.922,00				
T55044	Giếng khoan	1	80,00	19.925,00	15.940,00	1,00			

T55044	Giếng khoan	1	55,00	20.350,00	14.245,00				
T55044	Tường rào ( TT)	1	191,60	57.691,00	17.307,30	1,00			
T55044	Cổng tường rào 2020	1	253,00	2.637.650,12	1.055.060,05	1,00			
T55044	Giếng khoan tại điểm	1	75,00	26.334,00	21.067,20	1,00			
T55044	Tường rào diêm	1	25,50	12.750,00	5.100,00	1,00			
T55044	Hàng rào gạch	1	227,70	65.839,00					
T55044	Tường rào phân	1	325,08	81.270,00		1,00			
T55518	Tường hoa số 1	1	50,00	25.200,00		1,00			
T55518	Giếng khoan	1	50,00	39.915,00	35.923,50	1,00			
T55518	Giếng khoan công	1	20,00	37.137,00	33.423,30	1,00			
T55044	Giếng khoan công	1	90,00	35.640,00	21.384,00				
T55044	Tường rào móng đá	1	800,00	110.000,00					
T55518	Hàng rào 2B UBND	1	50,00	205.920,00		1,00			
T55044	Tường rào	1	200,00	175.300,00	81.048,91				
T55518	Tường rào	1	1.200,00	521.315,92	2.868,41	1,00			
T55044	Giếng khoan	1	100,00	35.640,00	28.512,00	1,00			
T55044	Tường rào xóm Hăng	1	50,00	132.779,67	84.964,37				
T55044	Giếng khoan diêm	1	60,00	12.320,00	8.624,00				
T55518	Giếng khoan công	1	96,00	45.130,00	40.617,00	1,00			
T55044	Tường rào phân ường	1	376,32	32.739,84		1,00			
T55044	Tường rào	1	1,00	497.068,53					
T55044	Cổng và hàng rào	1	70,00	365.711,16	255.997,81				
T55518	Hàng rào, cổng thoát	1	50,00	61.932,02		1,00			
T55044	Rãnh thoát nước khu	1	50,00	196.931,89	177.238,70	1,00			
T55044	Giếng khoan 2017	1	50,00	284.540,04	28.454,00	1,00			
T55518	Tường rào	1	625,00	180.717,50		1,00			
T55044	Tường rào gạch	1	389,00	119.787,14	55.053,07				
T55518	Giếng khoan tại điểm	1	45,00	32.660,00	29.394,00	1,00			
T55044	Giếng khoan công	1	60,00	34.100,00	23.870,00				
T55044	Giếng khoan Công	1	90,00	40.426,65	24.255,99				
T55044	Lán nhà xe ( Trung	1	130,00	57.889,24	23.155,70	1,00			
T55044	Bộ cánh cổng trường	1	6,00	10.868,00	8.694,40	1,00			
T55044	Giàn cây leo	1	30,50	60.012,00		1,00			
T55518	Trạm bơm Tân Trung	1	18,11	0,00		1,00			
T55044	Cổng trường	1	5,00	15.000,00		1,00			
T55518	Cải tạo tuyến kênh	1	449,00	710.804,54	71.080,45	1,00			
T55518	Cánh cổng Inox	1	20,00	49.500,00	44.550,00	1,00			
T55044	Nhà bảo vệ	1	10,00	20.000,00	8.000,00	1,00			
T55044	Cổng sân vận động	1	1,00	27.000,00		1,00			
T55044	Mái nhà xe học sinh,	1	175,00	81.593,00	57.115,10				
T55518	Hồ cầu ngược (Hồng	1	1.376,00	0,00		1,00			
T55518	Cải tạo sửa chữa kênh	1	327,00	243.032,32	48.606,46	1,00			
T55044	Sân khấu diêm trường	1	69,88	17.470,00	6.988,00	1,00			
T55044	Cổng trường	1	13,00	15.000,00	12.000,00	1,00			
T55518	Công trình nhà vệ	1	12,00	63.794,00		1,00			

T55518	Đường bê tông 3D.	1	50,00	41.221,00		1,00			
T55518	Trạm bơm Vân	1	22,26	2.291.565,04	229.156,50	1,00			
T55044	Mái vòm khu vui chơi	1	68,35	27.889,65	16.733,79				
T55044	Hệ thống cứu hỏa		100,00	282.040,53	197.428,37				
T55044	Sân khấu ngoài trời		50,00	311.278,25	31.127,82	1,00			
T55044	Mái che sân chơi		25,00	121.920,00	6.096,00	1,00			
T55044	Sân khấu diêm trường		45,00	12.000,00	3.600,00	1,00			
T55518	Sửa chữa tuyến kênh		500,00	1.771.055,00	1.239.738,50	1,00			
T55518	Mái sân khấu		125,00	52.500,00	47.250,00	1,00			
T55044	Sân tường rào dây	1	18,00	265.450,31	127.830,14	1,00			
T55518	Cải tạo sửa chữa	1	43,00	157.225,54	15.722,55	1,00			
T55044	Cổng tường	1	8,00	22.255,00		1,00			
T55044	Lán nhà xe diêm	1	32,90	10.528,00	4.211,20	1,00			
T55518	Đường ống nước, bê	1	20,00	18.584,33		1,00			
T55518	Trạm bơm xóm Bến	1	24,90	0,00		1,00			
T55044	Nhà vệ sinh giáo viên	1	35,00	20.000,00	16.000,00	1,00			
T55044	Cổng trường	1	10,00	90.500,00	36.200,00	1,00			
T55044	Cổng trường	1	7,00	49.950,99	24.975,49	1,00			
T55518	Mái sân khấu	1	100,00	70.795,00	21.238,50	1,00			
T55518	Nâng cấp cải tạo chợ	1	2.788,00	2.504.764,21	1.836.743,59	1,00			
T55044	Biển cổng trường	1	1,00	15.375,00		1,00			
T55044	Tường rào	1	1.000,00	1.724.218,60	231.921,85	1,00			
T55518	Đường cấp nước 5E	1	50,00	25.861,00		1,00			
T55044	Via hè	1	150,00	300.535,68	30.053,57	1,00			
T55044	Cổng bê tông	1	43,50	8.944,00					
T55518	Sửa chữa tuyến kênh	1	1.000,00	3.164.544,56	2.848.090,10	1,00			
T55044	Nhà xe giáo viên	1	112,00	67.000,00	9.824,88				
T55044	Mái tôn nhà xe khu	1	45,00	17.325,00	10.395,00				
T55044	Thoát nước ngoài nhà	1	100,00	100.942,58	70.659,80				
T55518	Trạm bơm Vân	1	79,40	1.899.001,04	189.900,10	1,00			
T55044	Mái tôn trước phòng	1	25,00	16.640,00	4.326,40	1,00			
T55044	Cổng trường	1	35,00	118.039,07	11.803,90	1,00			
T55044	Lán sân khu vui chơi	1	100,00	85.450,28	42.725,14	1,00			
T55044	Tường rào, công	1	640,00	746.956,04	85.564,83	1,00			
T55518	Các công trình phụ	1	70,00	13.198,00		1,00			
T55044	Đường vào diêm	1	300,00	1.104.990,39	773.493,28				
T55044	Mái che khu vui chơi	1	280,00	98.000,00	29.400,00				
T55044	Nám sân thư viện	1	40,00	15.000,00	12.000,00	1,00			
T55518	Đường bê tông số 1D	1	50,00	143.500,00		1,00			
T55044	Nhà để xe giáo viên	1	1,00	51.072,00	5.107,20				
T55044	Cổng trường ( TT)	1	10,12	34.914,00	10.474,20	1,00			
T55518	Đài tường niệm	1	10,00	38.911,77		1,00			
T55044	Sân khấu	1	114,00	41.628,00	4.162,80				
T55518	Xây lát bờ hồ số 3	1	50,00	96.900,00		1,00			
T55518	Trạm bơm Tân Trung	1	17,58	82.368,00	16.473,60	1,00			

T55518	Cải tạo sửa chữa kênh	1	1.000,00	575.614,00	57.561,40	1,00			
T55044	Thoát nước( công	1	220,00	43.255,20	21.627,60	1,00			
T55518	Trạm bơm Xóm Đám	1	22,38	0,00		1,00			
T55044	Nhà để xe	1	197,60	62.938,00	18.881,40				
T55044	Cổng trường	1	10,00	13.500,00	5.400,00	1,00			
T55044	Cổng trường	1	30,00	90.326,60	9.032,66				
T55044	Lán nhà xe học sinh	1	263,00	71.131,50	33.186,08	1,00			
T55044	Thư viện ngoài trời	1	40,00	33.851,00	6.770,20				
T55044	Bồn cây ( 6 bồn)	1	12,00	17.100,00	13.680,00	1,00			
T55518	Hồ núi ngân (Đặc	1	1.209,00	0,00		1,00			
T55044	Mái vòm khu vui chơi	1	94,31	43.589,37	26.153,62				
T55518	Cải tạo tuyến kênh	1	292,00	544.594,74	54.459,47	1,00			
T55044	Nhà xe giáo viên	1	154,00	87.324,00	61.126,80				
T55044	Hệ thống thoát nước	1	25,00	276.132,08	110.452,83	1,00			
T55518	Đường bê tông số 2D	1	50,00	164.640,00		1,00			
T55044	Mái che sân khấu	1	50,00	33.335,00	10.000,50	1,00			
T55044	Cổng trường	1	5,00	40.589,33		1,00			
T55044	Nhà để xe Giáo viên	1	95,00	86.388,89	18.414,39				
T55518	Nhà cấp 4 (Bao gồm	1	52,61	139.459,14		1,00			
T55044	Nhà để xe học sinh	1	100,00	32.759,73	6.551,95	1,00			
T55044	Mái vòm sân khấu	1	50,00	62.560,00	6.256,00				
T55518	Khuôn viên cơ quan	1	4.091,00	4.337.501,48	557.465,07	1,00			
T55044	Nhà để xe	1	20,00	48.960,00	16.238,50	1,00			
T55044	Bục sân khấu	1	50,00	50.502,78	35.351,94				
T55044	Đường xi măng	1	59,00	26.514,22					
T55044	Mái tôn sân chơi	1	70,00	33.000,00	6.600,00				
T55044	Cổng Vân Thượng	1	1,00	52.938,40	25.152,56	1,00			
T55518	Trạm bơm bến gia	1	10,37	166.996,00	150.296,40	1,00			
T55044	Nhà xe học sinh	1	228,00	98.573,88	69.001,72	1,00			
T55044	Rãnh thoát nước phân	1	50,00	50.886,93	45.798,24	1,00			
T55044	Lán nhà xe giáo viên	1	80,00	63.465,20	33.842,29	1,00			
T55518	Cải tạo sửa chữa kênh	1	1.000,00	215.075,65	21.507,56	1,00			
<b>2</b>	<b>Xe ô tô</b>	<b>1</b>		<b>1.130.800,00</b>	<b>1.055.375,64</b>	<b>1,00</b>			
2.2	<i>Xe ô tô phục vụ công</i>	<i>1</i>		<i>1.130.800,00</i>	<i>1.055.375,64</i>	<i>1,00</i>			
T55518	TOY 00136-0	1		1.130.800,00	1.055.375,64	1,00			
<b>4</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>	<b>626</b>		<b>15.267.588,44</b>	<b>5.030.040,55</b>	<b>335,00</b>			<b>1,00</b>
4.1	<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>248</i>		<i>3.849.540,26</i>	<i>712.038,81</i>	<i>137,00</i>			
T55044	Máy vi tính	1		11.500,00					
T55044	Máy vi tính	1		11.500,00					
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.843,10		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.843,10		1,00			
T55044	Máy tính FPT	1		15.550,00	6.220,00				
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.843,10		1,00			
T55044	Máy vi tính FPT	1		12.940,00					
T55044	Máy tính đồng bộ	1		12.940,00					

T55518	Máy tính để bàn I	1	13.942,00	2.788,40	1,00			
T55044	Máy vi tính	1	11.500,00					
T55044	Máy vi tính FPT	1	12.940,00					
T55044	Máy vi tính FPT	1	12.940,00					
T55044	Máy vi tính	1	11.500,00					
T55518	Máy vi tính để bàn	1	13.942,00	2.788,40	1,00			
T55518	Máy vi tính để bàn	1	10.000,00	8.000,00	1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	13.843,10		1,00			
T55044	Máy vi tính	1	11.500,00					
T55044	Máy tính để bàn Dell	1	10.000,00					
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	13.843,10		1,00			
T55044	Bộ Máy vi tính văn	1	12.400,00					
T55518	Máy vi tính để bàn	1	26.550,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	14.500,00	5.800,00	1,00			
T55044	Máy tính để bàn cho	1	12.400,00					
T55044	Máy tính để bàn giáo	1	15.498,00	9.298,80	1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	15.000,00	6.000,00	1,00			
T55044	Máy tính FPT	1	14.800,00					
T55044	Máy vi tính	1	11.500,00					
T55518	Máy vi tính để bàn	1	14.200,00	3.840,00	1,00			
T55044	Máy tính đồng bộ	1	12.940,00					
T55518	Máy vi tính để bàn	1	13.350,00	8.010,00	1,00			
T55518	Máy vi tính để bàn	1	10.000,00	8.000,00	1,00			
T55044	Máy vi tính FPT	1	12.940,00					
T55518	Máy tính Dell	1	13.942,00	5.576,80	1,00			
T55518	Máy vi tính để bàn	1	13.300,00	10.640,00	1,00			
T55044	Máy tính đồng bộ	1	12.940,00					
T55518	Máy vi tính 3HT	1	13.942,00	5.576,80	1,00			
T55518	Máy vi tính để bàn	1	13.942,00	2.788,40	1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	15.000,00	6.000,00	1,00			
T55518	Máy vi tính để bàn	1	10.000,00	8.000,00	1,00			
T55044	Máy vi tính để bàn	1	14.800,00					
T55518	Máy tính để bàn	1	11.500,00	9.200,00	1,00			
T55518	Máy vi tính để bàn	1	11.780,00		1,00			
T55044	Máy vi tính	1	11.500,00					
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	13.843,10		1,00			
T55044	Máy tính đồng bộ	1	12.940,00					
T55518	Máy vi tính để bàn	1	10.000,00	8.000,00	1,00			
T55044	Máy vi tính FPT	1	12.940,00					
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	13.843,10		1,00			
T55044	Máy vi tính FPT	1	12.940,00					
T55518	Máy tính để bàn	1	12.500,00	10.000,00	1,00			
T55044	Máy tính để bàn cho	1	12.400,00					
T55044	Máy vi tính FPT	1	12.940,00					
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	13.843,10		1,00			

T55518	Máy vi tính để bàn	1	10.000,00	8.000,00	1,00				
T55044	Máy vi tính	1	11.500,00						
T55044	Máy vi tính FPT	1	12.940,00						
T55044	Máy vi tính FPT	1	12.940,00						
T55044	Máy tính để bàn FPT	1	14.800,00						
T55518	Máy tính để bàn	1	11.500,00	9.200,00	1,00				
T55518	Máy tính CMS	1	13.440,00	5.376,00	1,00				
T55518	Máy tính HP	1	15.000,00	12.000,00	1,00				
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	15.000,00	9.000,00	1,00				
T55518	Máy vi tính để bàn	1	13.440,00	5.376,00	1,00				
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	11.300,00		1,00				
T55044	Máy tính bàn Vplus	1	11.000,00						
T55518	Máy vi tính	1	13.350,00	8.010,00	1,00				
T55044	Máy tính đồng bộ	1	12.940,00						
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	12.950,00	7.770,00	1,00				
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	13.843,10		1,00				
T55044	Máy vi tính FPT	1	12.940,00						
T55518	Máy tính để bàn cấu	1	14.280,00	7.144,00	1,00				
T55044	Máy vi tính	1	11.500,00						
T55044	Máy vi tính	1	11.500,00						
T55518	Máy vi tính để bàn	1	10.150,00		1,00				
T55044	Bộ Máy vi tính văn	1	12.400,00						
T55518	Máy tính để bàn 3HT	1	13.942,00	5.576,80	1,00				
T55044	Máy tính để bàn cho	1	12.400,00						
T55518	Máy vi tính 3HT	1	13.942,00	5.576,80	1,00				
T55044	Máy tính để bàn FPT	1	14.540,00	2.908,00					
T55044	Máy tính để bàn	1	15.000,00	6.000,00					
T55518	Máy vi tính để bàn	1	10.000,00	8.000,00	1,00				
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	13.843,10		1,00				
T55044	Máy tính sách tay	1	14.880,00						
T55044	Máy tính xách tay Dell	1	14.800,00						
T55518	Máy tính xách tay HP	1	17.450,00	13.960,00	1,00				
T55518	Máy vi tính xách tay	1	20.000,00	16.000,00	1,00				
T55518	Máy vi tính xách tay	1	14.880,00		1,00				
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00		1,00				
T55518	Máy vi tính xách tay	1	14.900,00	5.960,00	1,00				
T55518	Máy tính xách tay	1	14.550,00	11.640,00	1,00				
T55044	Máy tính xách tay	1	12.500,00						
T55518	Máy vi tính xách tay	1	15.000,00	6.000,00	1,00				
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.950,00	2.990,00					
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00		1,00				
T55518	Máy tính xách tay HP	1	14.171,60	11.337,28	1,00				
T55044	Máy tính sách tay	1	14.980,00	8.988,00	1,00				
T55518	Máy tính xách tay HP	1	15.000,00	6.000,00	1,00				
T55518	Máy tính xách tay	1	15.000,00	6.000,00	1,00				

T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00	21.176,00	1,00				
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.930,00						
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.900,00	5.960,00					
T55044	Máy tính xách tay HP	1	13.500,00						
T55044	Máy tính xách tay HP	1	12.950,00						
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00			1,00			
T55518	Máy vi tính Hp	1	19.960,00	15.968,00		1,00			
T55044	Máy tính xách tay HP	1	11.000,00	6.600,00		1,00			
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.930,00						
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.950,00						
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.850,00	2.970,00					
T55044	Máy tính xách tay HP	1	26.470,00			1,00			
T55518	Máy tính bảng	1	15.000,00	3.000,00					
T55044	Máy tính xách tay (	1	26.470,00			1,00			
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00						
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.000,00	8.400,00		1,00			
T55518	Máy vi tính xách tay	1	14.880,00			1,00			
T55518	Máy vi tính xách tay	1	15.000,00	12.000,00		1,00			
T55044	Máy tính xách tay Dell	1	14.800,00						
T55044	Máy tính xách tay	1	11.200,00						
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00			1,00			
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00			1,00			
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00			1,00			
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00			1,00			
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.800,00	2.960,00					
T55518	Máy vi tính xách tay	1	15.000,00	12.000,00		1,00			
T55518	Máy vi tính xách tay	1	14.880,00			1,00			
T55518	Máy vi tính xách tay	1	14.900,00	2.980,00		1,00			
T55518	Máy tính xách tay Dell	1	14.800,00	2.960,00		1,00			
T55518	Máy tính xách tay HP	1	26.470,00			1,00			
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00			1,00			
T55518	Máy tính Laptop HP	1	13.500,00	4.050,00		1,00			
T55044	Máy tính xách tay (	1	14.980,00	8.988,00		1,00			
T55044	Máy tính xách tay	1	14.800,00	2.960,00					
T55044	Máy tính xách tay	1	14.950,00	5.980,00					
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00			1,00			
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00			1,00			
T55044	Máy vi tính xách tay	1	14.930,00						
T55044	Máy tính xách tay	1	14.800,00						
T55518	Máy tính laptop DELL	1	15.000,00	7.500,00		1,00			
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.930,00						
T55044	Máy tính xách tay	1	14.900,00	8.940,00					
T55044	Máy tính xách tay	1	14.500,00	2.900,00					
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00			1,00			
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.930,00						
T55044	Máy tính xách tay	1	14.950,00	2.990,00					
T55044	Máy tính xách tay	1	13.000,00						

T55044	Máy tính xách tay	1	14.900,00	11.920,00	1,00				
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00		1,00				
T55044	Máy tính xách tay dell	1	12.800,00						
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00		1,00				
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.930,00						
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.930,00						
T55518	Máy tính xách tay Dell	1	14.800,00	7.992,00	1,00				
T55044	Máy tính xách tay	1	14.500,00	2.900,00					
T55044	Máy tính xách tay	1	12.750,00						
T55044	Máy tính xách tay	1	12.900,00						
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.930,00						
T55044	Máy tính xách tay	1	15.000,00						
T55044	Máy tính xách tay Hp	1	14.930,00						
T55044	Máy tính xách tay Hp-	1	14.990,00	2.998,00					
T55518	Máy tính bảng	1	26.470,00		1,00				
T55044	Máy tính xách tay	1	12.800,00						
T55044	Máy tính Laptop Dell	1	18.950,00	7.580,00					
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.930,00						
T55044	Máy tính xách tay HP	1	10.850,00	6.510,00	1,00				
T55044	Máy tính xách tay Dell	1	14.800,00						
T55044	Máy tính xách tay Dell	1	12.950,00						
T55044	Máy vi tính xách tay	1	14.700,00	11.760,00	1,00				
T55044	Máy tính xách tay dell	1	12.500,00						
T55518	Máy tính xách tay HP	1	14.171,60	11.337,28	1,00				
T55044	Máy tính xách tay	1	13.500,00	5.400,00					
T55044	Máy tính xách tay	1	14.950,00	2.990,00					
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.650,00	2.930,00					
T55518	Máy in Canon MF	1	10.800,00	8.640,00	1,00				
T55518	Máy in canon 6230	1	12.640,00	2.686,00	1,00				
T55518	Máy in Canon MF	1	10.800,00	8.640,00	1,00				
T55518	Máy in Canon	1	10.000,00	8.000,00	1,00				
T55518	Máy in Canon MF	1	10.800,00	8.640,00	1,00				
T55518	Máy in HP M428fdn	1	12.500,00	3.750,00	1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	12.635,00		1,00				
T55044	Điều hòa treo tường	1	11.500,00	5.750,00					
T55518	Máy điều hoà không	1	26.635,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	12.635,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà treo	1	14.090,00	1.761,25	1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	10.352,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	10.352,00		1,00				
T55518	Điều hòa Mitsubishi	1	49.910,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	10.435,00		1,00				
T55044	Điều hòa FUNIKI	1	10.565,08	5.282,54					
T55518	Máy điều hoà không	1	13.645,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	10.435,00		1,00				

T55044	Điều hòa FUNIKI	1	10.565,08	5.282,54					
T55518	Máy điều hoà treo	1	14.090,00	1.761,25	1,00				
T55518	Máy điều hoà không		10.435,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không		17.920,00		1,00				
T55518	Điều hòa nhiệt độ	1	12.000,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	10.352,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà nhiệt		49.952,00		1,00				
T55518	Điều hòa Toshiba		13.350,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	10.352,00		1,00				
T55044	Điều hòa FUNIKI	1	10.565,08	5.282,54					
T55518	Máy điều hoà không	1	10.412,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	18.724,00		1,00				
T55044	Điều hòa treo tường	1	10.500,00	5.250,00					
T55518	Máy điều hoà không	1	10.435,00		1,00				
T55044	Điều hòa FUNIKI	1	10.565,08	5.282,54					
T55518	Máy điều hoà không	1	10.352,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	10.352,00		1,00				
T55044	Điều hoà general	1	15.300,00						
T55518	Điều hòa Reetech	1	37.800,00		1,00				
T55518	Điều hòa Mitsubishi	1	49.910,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	12.242,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà nhiệt	1	10.756,80		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	10.435,00		1,00				
T55044	Điều hòa treo tường	1	11.300,00	5.650,00					
T55518	Máy điều hoà không	1	10.412,00		1,00				
T55518	Máy điều hoà không	1	10.435,00		1,00				
T55044	Bàn ghế dài loan	1	11.500,00						
T55044	Bàn ghế Đồng Kỵ	1	12.000,00						
T55518	Bộ bàn ghế tiếp khách	1	14.000,00		1,00				
T55044	Bộ bàn quây văn	1	52.772,00						
T55044	Bàn ghế hội trường	1	74.000,00	37.000,00					
T55518	Bộ bàn ghế phòng họp	1	10.000,00		1,00				
T55044	Bàn quây hội trường	1	26.772,00						
T55044	Bàn quây hội trường	1	29.100,00						
T55044	Bàn quây	1	29.100,00						
T55044	Tủ hồ sơ gỗ 3 buồng	1	10.000,00						
T55044	Máy Scan HP	1	13.915,00						
T55044	Máy Scan HP ScanJet	1	13.915,00						
T55518	Máy Scan HP	1	13.000,00	2.600,00	1,00				
T55044	Máy scan HP	1	13.951,00						
T55518	Máy scanJet Pro	1	12.105,00	7.263,00	1,00				
T55518	Máy Scan Jet Pro	1	12.250,00	7.350,00	1,00				
T55518	Máy Scan	1	12.250,00	9.800,00	1,00				
T55044	Máy Scan HP	1	13.915,00						
T55044	Máy scan HP Scanjet	1	13.915,00						

T55044	Máy Scan	1		13.915,00						
T55044	Máy scan	1		13.915,00						
T55044	máy Scan HP	1		13.915,00						
T55044	Máy Scan HP ScanJet	1		13.915,00						
T55044	Máy scan HP ScanJet	1		13.915,00						
T55518	Máy Scan HP	1		11.105,00	3.779,00		1,00			
T55518	Máy Scan HP	1		12.105,00	7.263,00		1,00			
T55044	Máy scan HP	1		13.915,00						
T55044	Máy Scan HP 3000S	1		13.915,00						
T55518	Máy Scan	1		30.293,00	12.005,40		1,00			
T55044	Máy scan HP ScanJet	1		13.915,00						
T55518	Máy scan HP Pro	1		10.600,00			1,00			
T55518	Máy quét DS-410	1		11.500,00	2.300,00		1,00			
T55518	Máy quét HP	1		33.550,00			1,00			
T55518	Máy quét	1		12.600,00	10.080,00		1,00			
4.2	Máy móc, thiết bị	309		6.450.757,21	1.971.546,08		141,00			1,00
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.310,00			1,00			
T55518	Bộ máy tính để bàn	1		10.000,00	8.000,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.100,00	5.240,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.920,00			1,00			
T55518	Máy trạm-HPCompap	1		23.845,00			1,00			
T55518	Máy trạm-HPCompap	1		23.845,00			1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.920,00			1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.500,00	9.200,00		1,00			
T55518	Máy trạm-HPCompap	1		23.845,00			1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.500,00	9.200,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.750,00			1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.310,00			1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.500,00			1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.100,00	5.240,00		1,00			
T55518	Máy trạm-HPCompap	1		23.845,00	19.076,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.920,00	9.536,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.920,00	9.536,00		1,00			
T55518	Bộ máy tính để bàn	1		10.000,00	8.000,00		1,00			
T55518	Bộ máy tính để bàn	1		10.000,00	8.000,00		1,00			
T55518	Máy trạm-HPCompap	1		23.845,00	19.076,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.310,00			1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.100,00	5.240,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.310,00	10.648,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.500,00			1,00			
T55518	Máy tính để bàn FPT	1		17.200,00			1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		13.100,00	5.240,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		11.500,00	9.200,00		1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1		16.184,30			1,00			
T55518	Máy trạm-HPCompap	1		23.845,00			1,00			

T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	13.310,00	10.648,00	1,00			
T55518	Bộ máy tính để bàn	1	17.964,00	14.371,20	1,00			
T55518	Bộ máy vi tính để bàn	1	13.310,00		1,00			
T55044	Máy tính để bàn	1	15.550,00	6.220,00				
T55044	Máy vi tính xách tay	1	14.900,00	2.980,00				
T55044	Máy tính xách tay	1	13.500,00					
T55044	Máy tính xách tay HP	1	14.930,00		1,00			
T55044	Máy tính xách tay	1	12.900,00					
T55518	Máy tính xách tay Dell	1	16.850,00	13.480,00	1,00			
T55518	Máy tính xách tay -	1	13.400,00		1,00			
T55044	Máy tính sách tay	1	14.900,00	8.940,00	1,00			
T55518	Máy tính xách tay Dell	1	19.500,00	15.600,00	1,00			
T55044	Máy điều hòa	1	13.640,00					
T55518	Máy điều hoà nhiệt	1	20.900,00		1,00			
T55518	Máy điều hoà nhiệt	1	20.900,00		1,00			
T55518	Máy điều hoà nhiệt	1	21.450,00		1,00			
T55518	Máy điều hoà nhiệt	1	21.450,00		1,00			
T55518	Điều hoà	1	14.907,00	0,06	1,00			
T55518	Máy điều hoà nhiệt	1	21.890,00		1,00			
T55518	Máy điều hoà nhiệt	1	64.900,00		1,00			
T55518	Điều hoà	1	14.907,00	0,06	1,00			
T55518	Bàn ghế Đồng ky	1	17.000,00		1,00			
T55044	Bàn quây hội trường	1	29.100,00					
T55518	Bàn elip hội trường	1	39.500,00	4.937,50	1,00			
T55044	Máy Scan HP ScanJet	1	13.915,00					
T55044	Máy chiếu XJ-	1	24.885,00					
T55044	Máy chiếu NEC NP-	1	23.400,00					
T55044	Máy chiếu View	1	31.200,00					
T55518	Máy chiếu	1	31.400,00	25.120,00	1,00			
T55044	Máy chiếu Lớp 5B	1	10.800,00	4.320,00				
T55044	Máy chiếu Viewsonic	1	31.200,00					
T55044	Máy chiếu lớp 4E	1	10.800,00	4.320,00				
T55044	Máy chiếu Epson EB-	1	19.860,00	3.972,00				
T55044	Máy chiếu phòng học	1	11.070,00	4.428,00				
T55044	Máy chiếu EpsonS04	1	19.800,00	11.880,00	1,00			
T55044	Máy chiếu lớp 4C	1	10.800,00	4.320,00				
T55518	Máy chiếu Vieonic	1	34.830,00		1,00			
T55044	Máy chiếu	1	32.500,00					
T55518	Máy chiếu	1	55.000,00		1,00			
T55044	Máy chiếu + màn	1	24.800,00					
T55044	Máy chiếu đa năng	1	31.000,00					
T55044	Máy chiếu phòng học	1	24.885,00	4.977,00				
T55044	Máy chiếu Epson-	1	14.300,00					
T55044	Máy chiếu Epson-	1	14.300,00					
T55044	Máy chiếu phòng học	1	11.070,00	4.428,00				

T55044	Máy chiếu phòng học	1	11.070,00	4.428,00					
T55044	Máy chiếu lớp 5G	1	10.800,00	4.320,00					
T55044	Máy chiếu EPSON	1	17.800,00	3.560,00					
T55044	Máy chiếu phòng học	1	11.070,00	4.428,00					
T55044	Máy chiếu H-Poc	1	31.000,00						
T55044	Máy chiếu Epson	1	14.500,00	2.900,00					
T55044	Máy chiếu Epson	1	19.800,00	11.880,00	1,00				
T55044	Máy chiếu màn	1	24.800,00						
T5518	Máy chiếu + Màn	1	41.800,00		1,00				
T55044	Máy chiếu	1	12.000,00						
T55044	Máy chiếu Viewsonic	1	31.200,00						
T55044	Máy chiếu EPSON	1	17.800,00	3.560,00					
T55044	Máy chiếu phòng học	1	11.070,00	4.428,00					
T5518	Máy chiếu + Màn	1	42.680,00		1,00				
T55044	Máy chiếu phòng học	1	11.070,00	4.428,00					
T55044	Máy chiếu lớp 4B	1	10.800,00	4.320,00					
T55044	Máy chiếu viewsonic	1	31.200,00						
T55044	Máy chiếu EPSON	1	15.000,00	3.000,00					
T55044	Máy chiếu	1	31.200,00						
T55044	Máy chiếu hiệu EB-	1	16.900,00	3.380,00					
T55044	Máy chiếu EPSON	1	17.800,00	3.560,00					
T55044	Máy chiếu phòng học	1	11.070,00	4.428,00					
T55044	Máy chiếu phòng học	1	11.070,00	4.428,00					
T55044	Máy chiếu Viewsonic	1	31.200,00						
T55044	Máy chiếu	1	31.200,00						
T55044	Máy chiếu Epson-	1	14.300,00						
T55044	Máy chiếu V-Phlus	1	23.200,00					1,00	
T55044	Máy chiếu Viewsonic	1	31.200,00						
T55044	Máy chiếu Lớp 5E	1	10.800,00	4.320,00					
T55044	Máy chiếu	1	10.000,00						
T55044	Máy chiếu XJ-	1	24.885,00						
T55044	Máy chiếu	1	31.200,00						
T55044	Máy chiếu In Focus (	1	12.950,00	2.590,00					
T55044	Máy chiếu	1	24.365,00						
T55044	Máy chiếu Viewsonic	1	31.200,00						
T55044	Máy chiếu Epson EB-	1	15.785,77	3.157,15					
T55044	Máy chiếu Viewsonic	1	31.200,00						
T55044	Máy chiếu phòng học	1	24.885,00	4.977,00					
T55044	Máy chiếu BENQ	1	11.300,00	4.520,00					
T55044	Tivi Sam sung 85ich	1	37.500,00	7.500,00					
T55044	Ti vi LG 75in	1	20.000,00	11.560,00	1,00				
T55044	Ti vi LG Led	1	12.500,00	7.500,00	1,00				
T5518	Tivi	1	12.500,00	10.000,00	1,00				
T5518	Tivi Samsung	1	44.000,00	35.200,00	1,00				
T55044	Tivi LG LCD LED	1	17.850,00	7.140,00					

T55044	Tivi phòng hội trường	1	16.900,00	6.760,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Ti vi LG 43 Inch	1	12.000,00	2.400,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Tivi Crystal UHD	1	12.050,00	4.820,00					
T55518	Tivi chuyên dụng LG	1	10.700,00	8.560,00	1,00				
T55044	Tivi samsung smart	1	14.400,00	2.880,00					
T55044	Tivi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Ti vi LG LED	1	15.990,00	9.594,00					
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00					
T55044	Tivi Samsung 65 inch	1	12.000,00	7.200,00	1,00				
T55044	Ti vi Sam sung 75	1	23.850,00	9.540,00					
T55044	Tivi Crystal UHD	1	12.050,00	4.820,00					
T55518	Ti vi thông minh Màn	1	34.900,00	27.920,00	1,00				
T55044	Tivi samsung 65inch	1	24.750,00						
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00					
T55044	Ti vi LG LED	1	16.300,00	3.260,00					
T55044	Tivi Samsung 65 inch	1	12.000,00	7.200,00	1,00				
T55044	Tivi samsung smart	1	14.400,00	2.880,00					
T55518	Ti vi LG 65 ing ( Lớp	1	12.400,00	9.920,00	1,00				
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55518	Tivi	1	12.500,00	10.000,00	1,00				
T55044	Ti vi LG 65 inch	1	15.750,00	6.300,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55518	Tivi	1	12.500,00	10.000,00	1,00				
T55044	Tivi sam Sung 65	1	16.450,00	3.290,00					
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00					
T55044	Ti vi LG Led	1	12.500,00	7.500,00	1,00				
T55518	Ti vi LG 65 ing ( Lớp	1	13.000,00	10.400,00	1,00				
T55044	Ti vi LG Led	1	12.500,00	7.500,00	1,00				
T55044	Ti vi TCL 75P79B	1	14.500,00	8.700,00	1,00				
T55518	Tivi Samsung 85 inch	1	30.360,00	24.288,00	1,00				
T55518	Ti vi LG 75UT	1	22.000,00	17.600,00	1,00				
T55044	Ti vi LG 43 Inch	1	12.000,00	2.400,00					
T55518	Tivi LG 65 inch	1	15.450,00	12.360,00	1,00				
T55044	Tivi LG 65 inch	1	15.450,00	9.270,00	1,00				
T55044	Tivi Crystal UHD	1	12.050,00	4.820,00					
T55044	Tivi sam Sung 75	1	34.920,02	6.984,00					
T55518	Tivi LG 65 inch	1	14.500,00	11.600,00	1,00				
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					

T55044	Tivi Crystal UHD	1	12.050,00	4.820,00					
T55044	Ti vi LG LED	1	15.990,00	9.594,00					
T55518	Ti vi LG 65 ing (Lớp	1	13.150,00	10.520,00	1,00				
T55044	Tivi sam Sung 65	1	16.450,00	3.290,00					
T55518	Tivi LG 65 inch	1	14.500,00	11.600,00	1,00				
T55044	Ti vi thư viện 65 inch	1	15.200,00	9.120,00	1,00				
T55518	Tivi Samsung 85 inch	1	30.360,00	24.288,00	1,00				
T55518	Tivi Samsung 85 inch	1	30.360,00	24.288,00	1,00				
T55044	Tivi Crystal UHD	1	12.050,00	4.820,00					
T55044	Tivi LG 65 inch	1	15.450,00	6.180,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Ti vi LG 43 Inch	1	12.000,00	2.400,00					
T55044	Ti vi Sam Sung 75	1	20.600,00	12.360,00	1,00				
T55518	Tivi Samsung	1	29.940,00	23.952,00	1,00				
T55044	Ti vi LGLED 65	1	14.600,00	5.840,00					
T55044	Ti vi sam sung 55 inch	1	18.040,00						
T55044	Ti vi LG 43 Inch	1	12.000,00	2.400,00					
T55044	Tivi samsung smart	1	14.400,00	2.880,00					
T55518	Ti vi LG 65 ing ( Lớp	1	13.150,00	10.520,00	1,00				
T55518	Tivi Samsung 85 inch	1	30.360,00	24.288,00	1,00				
T55518	Tivi	1	12.500,00	10.000,00	1,00				
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Ti vi LG 65 inch	1	16.350,00	3.270,00					
T55044	Ti vi LGLED 65	1	14.600,00	5.840,00					
T55044	Ti vi LGLED 65	1	14.600,00	8.030,00					
T55044	Tivi 55 inch Sam	1	13.000,00						
T55044	Ti vi sam sung 75 ing	1	26.100,00	10.440,00					
T55044	Ti vi LG 65 inch	1	16.350,00	3.270,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Tivi samsung smart	1	14.400,00	2.880,00					
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00					
T55044	Ti vi LG 65 inch	1	15.750,00	6.300,00					
T55044	Ti vi LG LED	1	15.990,00	9.594,00					
T55518	Tivi LG 65 inch	1	14.500,00	11.600,00	1,00				
T55518	Tivi TCL 65P6K	1	13.300,00	10.640,00	1,00				
T55044	Tivi LG 65 inch	1	15.450,00	6.180,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Ti vi sam sung 55 inch	1	12.200,00						
T55518	Màn hình Led ( Nhận	1	77.055,00	46.233,00	1,00				
T55518	Tivi Samsung 85 inch	1	30.360,00	24.288,00	1,00				
T55044	Ti vi LG 65 inch	1	15.750,00	6.300,00					
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35					
T55044	Tivi sam Sung 65	1	16.450,00	3.290,00					
T55044	Ti vi LG 65 inch	1	15.750,00	6.300,00					
T55044	Tivi LG 65 inch	1	15.450,00	9.270,00	1,00				

T55044	Tivi Samsung 65 inch	1	12.000,00	7.200,00	1,00		
T55518	Tivi	1	12.500,00	10.000,00	1,00		
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00			
T55044	Ti vi LG 65 ing ( 80 2	1	11.700,00	7.020,00	1,00		
T55044	Ti vi LG LED	1	15.990,00	9.594,00			
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00			
T55044	Màn hình Led	1	78.814,30	31.525,72			
T55518	Tivi Samsung 85 inch	1	30.360,00	24.288,00	1,00		
T55044	Tivi sam Sung 65	1	16.450,00	3.290,00			
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35			
T55044	Ti vi LG 65 inch	1	15.750,00	6.300,00			
T55044	Ti vi LGLED 65	1	14.600,00	5.840,00			
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35			
T55518	Ti vi LG 65 ing ( Lớp	1	11.000,00	8.800,00	1,00		
T55044	Ti vi sam sung	1	17.800,00				
T55044	Ti vi sam sung 75	1	23.865,00	14.319,00	1,00		
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00			
T55518	Tivi TCL 65P6K	1	13.300,00	10.640,00	1,00		
T55518	Ti vi LG 75UT	1	22.000,00	17.600,00	1,00		
T55518	Ti vi LG 65 ing ( Lớp	1	12.400,00	9.920,00	1,00		
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35			
T55044	Ti vi LG 75 Inch	1	22.000,00	8.800,00			
T55044	Ti vi LG 4K 65 inch	1	14.200,00	5.680,00			
T55044	Ti vi sam sung	1	11.700,00	4.680,00			
T55518	Tivi samsung	1	25.940,00	20.752,00	1,00		
T55518	Tivi	1	12.500,00	10.000,00	1,00		
T55044	Tivi LG 65 ing ( Số 1	1	12.500,00	7.500,00	1,00		
T55044	Tivi samsung 4k-	1	24.500,00				
T55044	Ti vi LG Led	1	12.500,00	7.500,00	1,00		
T55044	Ti vi caper 55 inch	1	12.178,18	1.334,35			
T55044	Ti vi LGLED 65	1	14.600,00	5.840,00			
T55044	Tivi Crystal UHD	1	12.050,00	4.820,00			
T55518	Tivi+ đầu video	1	43.780,00		1,00		
T55044	Ti vi sam sung	1	11.700,00	4.680,00			
T55518	Tivi samsung ( 85 ich)	1	28.000,00	22.400,00	1,00		
T55044	Ti vi LG 75 Inch	1	22.000,00	8.800,00			
T55518	Tivi Samsung 85 inch	1	30.360,00	24.288,00	1,00		
T55044	Ti vi LG 75UP 7800	1	19.750,00	7.900,00			
T55044	Tivi sam Sung 65	1	16.450,00	3.290,00			
T55044	Ti vi Sony 43x8000E	1	19.500,00				
T55518	Tivi Samsung 85 inch	1	30.360,00	24.288,00	1,00		
T55044	Ti vi sam sung	1	17.800,00				
T55518	Loa kéo di động	1	15.000,00	12.000,00	1,00		
T55044	Đàn YAMAHA	1	25.000,00				
T55518	Loa bình Nanomax	1	16.990,00	13.592,00	1,00		

T55044	Bộ âm thanh ngoài	1	31.800,00						
T55518	Thiết bị âm thanh	1	385.671,00		1,00				
T55044	Thiết bị âm thanh	1	28.000,00						
T55044	Loa hội trường	1	12.600,00						
T55044	Thiết bị âm thanh	1	10.750,00	6.450,00	1,00				
T55044	Thiết bị âm thanh	1	13.525,00						
T55044	Bộ loa Martin T12	1	15.700,00						
T55044	Đàn phím điện tử	1	11.150,00						
T55044	Loa kéo bát đờ	1	15.050,00	9.030,00	1,00				
T55044	Bộ âm li, loa đài	1	26.500,00	5.300,00					
T55044	Đàn	1	16.150,00						
T55518	Loa kéo	1	12.900,00	10.320,00	1,00				
T55518	Thiết bị âm thanh dây	1	13.000,00	10.400,00	1,00				
T55044	Loa RCFF12	1	16.470,00	9.882,00					
T55044	Bộ tăng âm loa mic	1	29.500,00	17.700,00	1,00				
T55518	Loa Sub, hiệu PS	1	10.570,00	8.456,00	1,00				
T55044	Đàn phím điện tử	1	11.150,00						
T55518	Tủ lạnh Panasonic	1	11.000,00		1,00				
T55518	Tủ lạnh âm sâu Haier	1	236.400,00		1,00				
T55518	Máy giặt	1	17.990,00		1,00				
T55044	Thiết bị tường lửa	1	18.360,00	11.016,00	1,00				
T55044	Thiết bị tường lửa	1	18.360,00	11.016,00	1,00				
T55044	Thiết bị tường lửa	1	18.360,00	11.016,00	1,00				
T55044	Tường lửa	1	18.360,00	11.016,00	1,00				
T55044	Thiết bị tường lửa	1	18.360,00	11.016,00	1,00				
T55044	Thiết bị tường lửa	1	18.360,00	11.016,00	1,00				
T55044	Thiết bị tường lửa	1	18.360,00	11.016,00	1,00				
T55044	Thiết bị tường lửa	1	18.360,00	11.016,00	1,00				
T55044	Thiết bị tường lửa	1	18.360,00	11.016,00	1,00				
T55044	Camera	1	16.550,00		1,00				
T55518	Wedcam phòng hội	1	10.000,00	8.000,00	1,00				
T55044	camera giám sát năm	1	35.907,00	14.362,80	1,00				
T55044	Hệ thống camera	1	17.934,06	3.923,07					
T55044	Camera giám sát 2021	1	15.205,00						
T55044	Camera vật thể	1	24.206,00						
T55044	Hệ thống camera 2023	1	19.850,00	7.940,00					
T55044	Hệ thống Camera bảo	1	16.145,00	3.531,72					
T55044	bàn ghế hội trường	1	27.360,00						
T55044	Bàn quây hội đồng	1	28.712,00						
T55044	Bàn quây hội trường	1	26.772,00		1,00				
T55044	Bàn ghế phòng hội	1	62.775,00	47.081,25	1,00				
T55044	Bàn quây hội trường	1	29.100,00						
T55044	Bàn ghế phòng Hội	1	28.800,00						
T55044	Tủ điều khiển trung	1	12.348,00						
T55518	Tủ hóa chất	1	10.500,00	9.187,50	1,00				

T55044	Thiết bị tường lửa	1		18.360,00	13.770,00	1,00			
T55044	Tường lửa	1		18.360,00	13.770,00	1,00			
T55044	Thiết bị tường lửa	1		18.360,00	13.770,00	1,00			
T55044	Thiết bị tường lửa	1		18.360,00	13.770,00	1,00			
T55044	Thiết bị tường lửa	1		18.360,00	13.770,00	1,00			
T55518	Switch SMC 6128L2	1		11.500,00	10.062,50	1,00			
T55044	Đàn Piano	1		40.000,00					
T55044	Thiết bị tường lửa	1		18.360,00	13.770,00	1,00			
T55044	Hệ thống tủ com ga	1		23.500,00					
T55518	Thiết bị định tuyến	1		87.985,78	76.987,55	1,00			
4.3	Máy móc, thiết bị	60		3.807.012,77	1.438.503,69	54,00			
T55518	Máy tính chuyên	1		65.750,00		1,00			
T55044	Máy điều hòa phòng	1		11.518,70	7.199,19				
T55044	Máy điều hòa phòng	1		11.518,70	7.199,19				
T55044	Ti vi	1		16.850,00	6.740,00				
T55518	Tivi LG 60UH617	1		18.688,00		1,00			
T55518	Tivi LG LED	1		13.400,00	2.680,00	1,00			
T55518	Tivi LG 60UH617	1		30.247,00		1,00			
T55518	Tlvi TLC 4K 65P6k	1		13.300,00	10.640,00	1,00			
T55518	Tlvi TLC 4K 65P6k	1		13.300,00	10.640,00	1,00			
T55518	Tivi LG LED	1		13.400,00	2.680,00	1,00			
T55044	Ti vi	1		16.850,00	6.740,00				
T55518	Tivi Sharp	1		10.850,00		1,00			
T55518	Tivi chuyên dụng LG	1		10.700,00	8.560,00	1,00			
T55518	Tivi LG LED	1		38.500,00		1,00			
T55518	Tivi Sharp	1		10.850,00		1,00			
T55518	Tlvi TLC 4K 65P6k	1		13.300,00	10.640,00	1,00			
T55518	Tlvi TLC 4K 65P6k	1		13.300,00	10.640,00	1,00			
T55518	Tlvi TLC 75P6k	1		19.750,00	15.800,00	1,00			
T55044	Ti vi	1		16.850,00	6.740,00				
T55518	Tlvi TLC 4K 65P6k	1		13.300,00	10.640,00	1,00			
T55518	Tủ bảo quản vacxin	1		97.216,53	19.443,31	1,00			
T55518	Tủ bảo quản vacxin	1		99.673,85		1,00			
T55518	Tủ bảo quản vacxin	1		50.000,00		1,00			
T55518	Đường điện 3 pha	1		29.855,00	20.152,13	1,00			
T55518	Hệ thống điện	1		156.765,49	65.057,68	1,00			
T55518	Máy đo độ rung	1		123.900,00		1,00			
T55518	Kính hiển vi 2 mắt	1		51.240,00		1,00			
T55518	Máy đo độ ồn	1		19.635,00		1,00			
T55518	Máy hút dịch sơ sinh	1		12.330,77		1,00			
T55518	Mái che khu trải	1		49.800,00	31.125,00	1,00			
T55518	Mái che khu phát	1		49.665,00	24.832,50	1,00			
T55518	Cầu thang thoát hiểm	1		165.110,24	144.471,46	1,00			
T55518	Tủ sấy điện	1		18.238,00	15.958,25	1,00			
T55518	Tủ để xoong nồi Inox	1		10.100,00		1,00			

T55518	Máy chủ Prroliant	1	35.500,00		1,00			
T55518	Bộ đồ chơi liên hoàn	1	149.000,00		1,00			
T55518	Đu treo thuyền giống	1	12.885,00		1,00			
T55518	Tủ vaccin Hajet 80	1	19.648,53	17.192,46	1,00			
T55044	Bảng tương tác thông	1	41.547,00					
T55518	Máy siêu âm đen	1	383.786,00	335.812,75	1,00			
T55518	Máy siêu âm đen	1	384.770,00	336.673,75	1,00			
T55518	Máy đo độ âm Testo	1	28.350,00		1,00			
T55518	Máy đo độ bụi	1	186.900,00		1,00			
T55518	Máy XN nước tiểu	1	26.849,54	23.493,35	1,00			
T55518	Tủ âm CO2	1	166.590,00	4.164,75	1,00			
T55518	Máy đo cường độ ánh	1	50.400,00		1,00			
T55518	Mâm quay con giống	1	20.900,00	5.225,00	1,00			
T55518	Máy Dopler tim thai	1	18.846,88		1,00			
T55518	Bộ đồ chơi ngoài trời	1	94.500,00	47.250,00	1,00			
T55518	Nồi hấp ướ	1	16.497,81		1,00			
T55518	Mái che khu vui chơi	1	60.000,00	37.500,00	1,00			
T55518	Tủ an toàn sinh học	1	207.060,50	181.177,94	1,00			
T55518	Bơm định liều	1	15.000,00		1,00			
T55518	Máy phát hiện nhanh	1	67.515,00		1,00			
T55518	Đu quay	1	12.000,00		1,00			
T55518	Máy châm cứu	1	15.128,02		1,00			
T55518	Tủ sấy bát	1	22.870,00	11.435,00	1,00			
T55518	Máy đo nhiệt độ môi	1	28.455,00		1,00			
T55518	Máy siêu âm đen trắng	1	343.336,20		1,00			
T55518	Máy phun hoá chất	1	92.925,00		1,00			
4.4	Máy móc, thiết bị	9	1.160.278,20	907.951,97	3,00			
T55518	Tủ cơm ga năm 2014	1	36.000,00		1,00			
T55044	Tủ bát bếp Chùa	1	12.879,20	6.439,60				
T55518	Tủ cơm ga năm 2017	1	18.000,00		1,00			
T55044	Máy say thịt	1	17.480,00	4.370,00				
T55044	Tủ cơm inox	1	33.000,00					
T55044	Tủ hấp cơm inox	1	19.800,00	12.375,00				
T55518	Máy phát điện dự	1	995.221,00	870.818,38	1,00			
T55044	Đàn phím điện tử	1	11.498,00	5.749,00				
T55044	Tủ cơm hơi hẹn giờ	1	16.400,00	8.200,00				
5	Cây lâu năm, súc vật	1	324.639,00		1,00			
T55518	Vườn cây, cây cảnh	1	324.639,00		1,00			
7	Tài sản cố định hữu	150	4.369.327,42	681.955,83	118,00			
T55518	Bàn kéo	1	18.348,00		1,00			
T55518	Bàn ghế Đồng Kỵ	1	451.330,00		1,00			
T55518	Bàn chữ nhật có ngăn	1	20.548,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Bàn gỗ	1	32.587,00		1,00			
T55044	Cầu trượt đơn	1	27.800,00	10.425,00				

T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55044	On áp	1	17.800,00	2.225,00	
T55518	Tranh treo tường	1	18.500,00	6.937,50	1,00
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55518	Bàn Đồng	1	26.620,00	23.292,50	1,00
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55044	Bộ cột bóng tr	1	18.000,00		
T55518	Bàn nước	1	15.928,00		1,00
T55044	Máy sấy bát Bếp	1	22.195,00	5.548,75	
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55044	Du quay	1	12.000,00		
T55044	Tủ cơm điện ga	1	15.400,00	5.775,00	
T55518	Bàn nước	1	19.690,00		1,00
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00
T55044	Máy phát điện	1	24.500,00	18.375,00	1,00
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00
T55044	Tủ nấu cơm	1	25.000,00		
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55044	Tủ hóa chất phòng	1	15.500,00	1.937,50	
T55518	Tủ đựng	1	32.417,00	28.364,88	1,00
T55518	Bàn kéo	1	18.348,00		1,00
T55518	Bàn ăn gỗ 1,8m x	1	18.500,00	11.562,50	1,00
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00
T55518	Bàn chữ nhật độc lập	1	19.228,00		1,00
T55518	Bàn ghế Đồng Kỵ	1	17.000,00		1,00
T55044	Nhà bóng	1	35.000,00		
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55518	Tủ gỗ	1	18.800,00		1,00
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55518	Tủ đựng	1	41.756,00		1,00
T55044	Cột bóng rổ	1	24.000,00	3.000,00	
T55044	Đồ chơi ngoài trời	1	49.800,00		
T55044	Máy say thịt công	1	18.100,00	13.575,00	1,00
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00
T55518	Bộ bàn ghế Sa lông	1	93.406,50		1,00
T55044	Bàn quầy phòng hội	1	26.715,00		



Tiang 25/28

T55044	Tủ cơm	1	33.000,00	4.125,00				
T55518	Giường	1	19.338,00		1,00			
T55518	Bàn chữ nhật độc lập	1	19.228,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Tủ đứng	1	32.417,00		1,00			
T55044	Máy sấy bát bếp Yên	1	22.195,00	5.548,75				
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Bàn gỗ	1	32.587,00		1,00			
T55044	Máy sấy bát bếp NDP	1	14.087,50	8.804,69				
T55044	Tủ cơm inox loại	1	38.500,00	4.812,50				
T55518	Tranh	1	10.368,00	5.184,00	1,00			
T55044	Nhà chơi cá vàng	1	71.660,00	35.830,00	1,00			
T55044	Thiết bị phòng bộ	1	298.263,00					
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55044	Xích đu sàn lắc	1	18.000,00	6.750,00				
T55518	Giường	1	19.338,00		1,00			
T55518	Bàn ăn gỗ 1,8m x	1	18.500,00	11.562,50	1,00			
T55518	Ghế chủ tọa	1	10.989,00		1,00			
T55044	Bộ vận động liên	1	149.000,00					
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00			
T55044	Bàn họp phòng hội	1	67.235,00	58.830,63	1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Bàn chữ nhật 2 đầu	1	22.308,00		1,00			
T55044	Giá Inox 3 tầng	1	10.700,00	9.362,50	1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Bàn ăn gỗ 1,8m x	1	18.500,00	13.875,00	1,00			
T55044	Tủ trưng bày phòng	1	15.000,00	1.875,00				
T55518	Bàn ghế Đồng Kỵ	1	10.890,00		1,00			
T55518	Khung bán đồ thị xã	1	21.500,00	8.062,50	1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Khung tranh	1	16.800,00	6.300,00	1,00			
T55518	Bàn gỗ	1	35.376,00		1,00			
T55518	Tủ đứng	1	32.417,00		1,00			
T55044	Nhà bơm, bể cứu hoả,	1	227.579,42	153.933,89	1,00			
T55518	Giường	1	19.338,00		1,00			
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00			
T55518	Bàn chữ nhật độc lập	1	19.228,00		1,00			
T55518	nhà bóng cầu trượt	1	11.290,00	9.878,75	1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Bàn kéo	1	15.708,00		1,00			
T55044	Máy sấy bát	1	25.000,00	18.750,00	1,00			
T55518	Bàn chữ nhật có ngăn	1	20.548,00		1,00			
T55518	Bàn ghế Đồng Kỵ	1	14.835,00		1,00			
T55044	Nồi cơm hơi	1	20.930,00					

T55518	Bộ bàn ghế tiếp	1	12.800,00	11.200,00	1,00			
T55518	Bàn nước	1	19.690,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55044	Thang leo	1	11.375,00					
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00			
T55044	Camera an ninh	1	13.400,00					
T55518	Ghế chủ tọa	1	10.989,00		1,00			
T55518	Tranh	1	10.368,00	5.184,00	1,00			
T55518	Bàn chữ nhật 2 đầu	1	22.308,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Bàn ăn gỗ 1,8m x	1	20.350,00	17.806,25	1,00			
T55518	Bàn ghế Đồng Kỵ	1	14.835,00		1,00			
T55518	Bàn ăn gỗ 1,8m x	1	20.350,00	12.718,75	1,00			
T55518	Tủ đứng	1	42.306,00		1,00			
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00			
T55044	Tủ cơm ga	1	26.210,00					
T55518	Ghế sa lông chủ tọa	1	13.076,80		1,00			
T55518	Tủ góc	1	19.228,00		1,00			
T55518	Bàn ăn gỗ 1,8m x	1	18.500,00	13.875,00	1,00			
T55518	Tủ đứng	1	41.756,00		1,00			
T55518	Nhà bóng hình tròn	1	38.000,00	33.250,00	1,00			
T55044	Thiết bị phòng bộ	1	171.915,00					
T55518	Bàn ăn gỗ 1,8m x	1	18.500,00	13.875,00	1,00			
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00			
T55044	Bộ đồ chơi liên hoàn	1	149.000,00					
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Bàn ăn gỗ 2m x 2m	1	25.920,00	12.960,00	1,00			
T55044	Cột bóng rổ	1	23.000,00	11.500,00				
T55044	Đu treo thuyền rồng	1	14.570,00		1,00			
T55518	Ghế đại biểu	1	10.109,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55044	Cột bóng rổ	1	14.200,00					
T55518	Tủ góc	1	19.228,00		1,00			
T55518	Ghế chủ tọa	1	10.989,00		1,00			
T55518	Tủ đứng	1	41.756,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Bàn chữ nhật có ngăn	1	20.548,00		1,00			
T55518	Bộ bàn ghế Sa lông	1	119.779,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông chủ tọa	1	13.076,80		1,00			
T55518	Bàn chữ nhật có ngăn	1	20.548,00		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			
T55518	Tủ đứng	1	46.149,40		1,00			
T55518	Ghế sa lông	1	11.528,00		1,00			

T55518	Bộ leo núi câu trượt	1		44.780,00	39.182,50	1,00			
T55518	Ghế đại biểu			10.109,00		1,00			
T55518	Bàn ăn gỗ 1,8m x			18.500,00	13.875,00	1,00			
T55518	Ghế đại biểu			10.109,00		1,00			
T55044	Cột bóng rổ			18.000,00					
T55044	Tủ cơm inox loại	1		37.500,00					
T55518	Ghế đại biểu	1		10.109,00		1,00			
T55044	Máy phát điện	1		16.200,00	2.025,00				
T55044	Mái tôn sân khấu	1		24.992,00					
<b>8</b>	<b>Tài sản cố định vô</b>	<b>25</b>		<b>390.000,00</b>	<b>98.200,00</b>	<b>8,00</b>			
T55518	Phần mềm kế toán	1		11.000,00	8.800,00	1,00			
T55518	Phần mềm gọi số	1		21.750,00	17.400,00	1,00			
T55044	Misa	1		19.000,00					
T55518	Phần mềm kế toán	1		11.000,00	8.800,00	1,00			
T55518	Phần mềm kế toán	1		11.000,00	8.800,00	1,00			
T55044	Phần mềm Kế toán	1		19.000,00					
T55044	Phần mềm HCSN	1		20.000,00					
T55044	Phần mềm quản lý	1		10.000,00	2.000,00				
T55044	Phần mềm misa	1		20.000,00					
T55044	Phần mềm kế toán	1		14.000,00					
T55044	Phần mềm kế toán	1		14.000,00					
T55044	Phần mềm kế toán	1		20.000,00					
T55518	Phần mềm kế toán	1		11.000,00	8.800,00	1,00			
T55044	Phần mềm dạy ngoại	1		19.250,00					
T55044	Phần mềm nuôi dưỡng	1		10.000,00	2.000,00				
T55044	Phần mềm kế toán	1		20.000,00					
T55518	Phần mềm KT Misa	1		11.000,00	8.800,00	1,00			
T55044	Phần mềm quản lí	1		10.000,00	2.000,00				
T55518	Phần mềm KT Misa	1		11.000,00	8.800,00	1,00			
T55044	Phần mềm dinh dưỡng	1		10.000,00	2.000,00				
T55044	Phần mềm kế toán mi	1		19.000,00					
T55044	Phần mềm kế toán	1		22.000,00					
T55518	Phần mềm Ngân sách	1		25.000,00	20.000,00	1,00			
T55044	Phần mềm Tri Việt	1		12.000,00					
T55044	Phần mềm kế toán	1		19.000,00					
	<b>Tổng số</b>	<b>1.260</b>	<b>261.619,61</b>	<b>894.353.588,66</b>	<b>722.885.318,67</b>	<b>208.733,96</b>			<b>202,00</b>